

QUYẾT ĐỊNH

**Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Kết luận số 05-KL/TU ngày 03/12/2015 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ hai (khóa XIX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 18 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, với nội dung như sau:

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá: (1) Phát triển công nghiệp; (2) Xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị; (3) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng nhất là nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất kinh doanh và 03 nhiệm vụ trọng tâm: (1) Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, ưu tiên 06 huyện miền núi; (2) Phát triển dịch vụ, du lịch và kinh tế biển, đảo; (3) Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh; đảm bảo trật tự, an toàn và an sinh xã hội nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX ngày từ năm đầu của kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng (Giá so sánh 2010): 5-6%.

* Tổng sản phẩm không tính sản phẩm lọc hóa dầu tăng: 9-10%.

(2) GRDP bình quân đầu người: 2.653 USD/người/năm
(57,83 triệu đồng/người/năm)

(3) Cơ cấu kinh tế:

- Công nghiệp - xây dựng: 60 - 61%
- Dịch vụ: 24 - 25%
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 14 - 15%

(4) Tốc độ tăng giá trị sản xuất:

- Công nghiệp - xây dựng: 2,1%
- Dịch vụ: 12,5%
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 4,6%

(5) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 16.620 tỷ đồng.

(6) Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: 42.175 tỷ đồng.

(7) Kim ngạch xuất khẩu: 410 triệu USD.

(8) Kim ngạch nhập khẩu: 372 triệu USD.

(9) Phần đầu trong năm có thêm 12 xã đạt các tiêu chí về nông thôn mới.

(10) Sản lượng đánh bắt và nuôi trồng: 171.276 tấn.

(11) Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn: 22.361,60 tỷ đồng.

(12) Tổng chi ngân sách địa phương: 9.469,02 tỷ đồng.

(13) Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt: 17,2%.

2. Chỉ tiêu văn hóa - xã hội:

(1) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 8,5‰.

(2) Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã): 22,3 giường.

(3) Số bác sỹ/ vạn dân: 5,8 giường.

(4) Tuổi thọ trung bình: 74 tuổi.

(5) Tỷ lệ người tham gia đóng bảo hiểm y tế toàn dân: 80%.

(6) Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề so với tổng số lao động: 47%.

(7) Cơ cấu lao động:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 45%.
- Công nghiệp - xây dựng: 29%.
- Dịch vụ: 26%.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 2%, trong đó, miền núi giảm: 4%

(9) Tỷ lệ xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: 100%.

(10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia:

- Mầm non: 26,9%.
- Tiểu học: 65,9%.
- Trung học cơ sở: 64,9%.
- Trung học phổ thông: 46,2%.

(11) Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa:

- Gia đình văn hóa: 83%.
- Thôn, khối phố văn hóa: 77%.
- Cơ quan, đơn vị văn hóa: 87%.

3. Chỉ tiêu môi trường

- (1) Tỷ lệ độ che phủ rừng: 50,6%.
- (2) Tỷ lệ cây xanh đô thị: 70%.
- (3) Tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại: 40%.
- (4) Tỷ lệ xử lý chất thải y tế: 78%.
- (5) Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch: 87%.
- (6) Tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh: 86,5%.

4. Các chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

- (1) Giáo dục quốc phòng cho các đối tượng đạt: 100%.
- (2) Động viên quân dự bị đạt: 95-100%.
- (3) Tuyển quân đạt: 100%.
- (4) Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ so với tổng dân số: 1,5%.
- (5) Xây dựng xã phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đạt: 92%.
Trong đó: xã, phường, thị trấn vững mạnh, toàn diện: 55%.
- (6) Xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" đạt: 80%.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Hoàn thiện công tác quy hoạch và cơ chế, chính sách

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các sở, ngành có liên quan theo chức năng chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương triển khai thực hiện:

a) Về công tác quy hoạch:

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các huyện, thành phố; quy hoạch ngành, sản phẩm; quy hoạch chi tiết xây dựng các thị trấn; quy hoạch xây dựng một số khu vực trọng điểm thuộc thành

phố Quảng Ngãi.

- Sở Xây dựng chủ trì xây dựng, tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý quy hoạch để bảo đảm tuân thủ thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Về rà soát, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách:

- Xây dựng, trình UBND tỉnh xem xét đề trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các kết luận, các nghị quyết chuyên đề, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 6273/UBND-KTTH ngày 07/12/2015, có phụ lục kèm theo).

- Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực, nhất là trong chính sách thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh hỗ trợ doanh nghiệp, cơ chế xã hội hóa và hợp tác đầu tư công tư, cơ chế huy động nguồn lực để thực hiện chương trình nông thôn mới, đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính tiến đến thành lập Trung tâm dịch vụ hành chính công để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nhằm cải thiện chỉ số PAPI và chỉ số PCI... (UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 5808/UBND-KTTH ngày 13/11/2015, có phụ lục kèm theo).

- Chủ động và tích cực xây dựng trình UBND tỉnh xem xét đề trình HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết năm 2016, bảo đảm tiến độ và chất lượng các dự thảo văn bản (Có phụ lục kèm theo).

- Tiếp tục thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hiện có.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Xây dựng, Luật Đầu tư Công, Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp

Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Công Thương theo chức năng chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan:

- Bảo đảm cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất hoạt động an toàn tuyệt đối.

- Tập trung giải phóng mặt bằng để bàn giao cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đúng tiến độ phục vụ nâng cấp, mở rộng nhà máy lọc dầu. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút các dự án lớn.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp. Khuyến khích và thu hút đầu tư các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, đầu tư cảng container và dịch vụ logistic trong Khu kinh tế Dung Quất.

- Xử lý dứt điểm đối với dự án thép Quang Lian và các dự án chậm tiến độ.

- Chủ động, tích cực hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trong

Khu VSIP.

- Đổi mới công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; ưu tiên thu hút các dự án tạo ra giá trị gia tăng cao, công nghiệp sạch, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp hóa dầu, công nghiệp chế biến, công nghiệp sử dụng nhiều lao động.

3. Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức năng có trách nhiệm:

- Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”. Đẩy nhanh tiến độ dồn điền đổi thửa; hỗ trợ có hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đưa cơ giới hóa vào sản xuất gắn với chuyển đổi ngành nghề cho lao động nông thôn. Có chính sách, giải pháp đồng bộ để gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản; khuyến khích thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các dự án sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao;

- Đẩy nhanh tiến độ, tổ chức thực hiện phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông lâm nghiệp; giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, lấn chiếm đất rừng nổi cộm, kéo dài trên địa bàn tỉnh; tham mưu chính sách hỗ trợ, khuyến khích trồng cây gỗ quý, cây trồng mới có giá trị kinh tế cao.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, Nghị định số 89/2015/NĐ-CP của Chính phủ; tổ chức lại sản xuất của ngư dân trên biển theo mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp; kết hợp phát triển kinh tế biển với bảo vệ chủ quyền biển đảo. Có giải pháp chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến để bảo quản, sơ chế thủy sản cho ngư dân.

- Tiếp tục làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ, ngành Trung ương để bố trí vốn thanh toán cho dự án Hợp phần di dân hồ chứa nước Nước Trong và bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ dự án Vũng neo đậu tàu thuyền Lý Sơn giai đoạn II.

- Lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn, huy động tối đa các nguồn vốn trong dân để đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; ưu tiên các dự án phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân; rà soát và hoàn thiện cơ chế hỗ trợ xi măng để thực hiện kiên cố hóa kênh mương và xây dựng đường giao thông nông thôn, đổi mới việc đầu tư các công trình hạ tầng ở nông thôn theo hướng Nhà nước hỗ trợ, nhân dân huy động nguồn lực và tổ chức thực hiện.

4. Về phát triển thương mại, dịch vụ

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, UBND thành phố Quảng Ngãi và các huyện Bình Sơn, Lý Sơn, các sở, ngành, địa phương theo chức năng, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Chủ động, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xúc tiến

thương mại, mở rộng thị trường, hợp tác đầu tư, trong đó chú trọng thị trường mà tỉnh có ký kết hợp tác như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội... Tiếp tục phổ biến thông tin, qui định cũng như các cơ hội và thách thức khi Việt Nam tham gia Hiệp. định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), gia nhập Cộng đồng ASEAN, các Hiệp định thương mại tự do (FTA)... để các doanh nghiệp của tỉnh tranh thủ tối đa các cơ hội thuận lợi, hạn chế thấp nhất các rủi ro, nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Chủ động phối hợp, hỗ trợ, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để sớm khởi công Trung tâm thương mại Vincom, Khách sạn Mường Thanh tại thành phố Quảng Ngãi, Khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Bình Châu... Đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng chợ Quảng Ngãi trong quý II/2016 và xây dựng phương án khai thác chợ.

- Đẩy mạnh công tác quản lý thị trường, tăng cường công tác phòng chống hàng cấm, hàng giả, đồng thời tổ chức bình ổn giá trước và sau Tết Nguyên đán Bình thân 2016; thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” kết hợp “Đưa hàng Việt về nông thôn”.

5. Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và đô thị

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND thành phố Quảng Ngãi và các sở, ngành, địa phương liên quan:

- Rà soát và hoàn thiện cơ chế thu hút đầu tư để tranh thủ các nguồn lực cho phát triển nhất là hạ tầng giao thông và đô thị; xây dựng quy trình và trình tự thủ tục đầu tư PPP để đẩy mạnh thu hút các dự án hợp tác công tư.

- Tập trung các nguồn vốn để đầu tư cho các dự án quan trọng, trọng điểm của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành các dự án: Đường bờ Nam sông Trà Khúc, đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn 1, đường Trì Bình - Dung Quất ... Bên cạnh đó, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của địa phương và tích cực phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; đến 30/4 hoàn thành quốc lộ 24 (Km0-Km8) và việc triển khai đoạn Km8-Km32. Tranh thủ và tập trung các nguồn vốn để khởi công mới dự án cầu Thạch Bích, cảng Bến Đình và một số công trình cấp bách khác.

- Có kế hoạch huy động nguồn lực, ưu tiên bố trí vốn để đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, thị xã Đức Phổ; khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng trung tâm huyện Sơn Tịnh mới.

- Ban hành cơ chế huy động nguồn lực từ quỹ đất để phát triển hạ tầng đô thị, nhất là dọc đường Mỹ Khê - Trà Khúc, đường bờ Nam sông Trà Khúc; hoàn tất thủ tục để triển khai dự án khu dân cư Nam Lê Lợi; khẩn trương triển khai các bước để chỉnh trị sông Trà Khúc.

6. Về huy động các nguồn vốn đầu tư, tăng cường quản lý đầu tư, xử

lý nợ đọng xây dựng cơ bản

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng theo chức năng, chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, các địa phương liên quan:

- Có kế hoạch, giải pháp chỉ đạo và thực hiện có kết quả “**Năm 2016 là năm cải cách thủ tục hành chính và thu hút đầu tư**”. Huy động tối đa các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển; khai thác hợp lý nguồn lực từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản bằng nhiều hình thức, đẩy mạnh khuyến khích các dự án đầu tư hợp tác công tư (PPP).

- Triển khai có hiệu quả Luật Xây dựng, tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả đầu tư công, thực hiện tốt Luật Đầu tư công và các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp tăng cường quản lý nợ đọng xây dựng cơ bản; xây dựng hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Kiên quyết xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản để lành mạnh về tài chính, chống đầu tư dàn trải; đồng thời, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, năng lực quản lý dự án và trách nhiệm của chủ đầu tư, trách nhiệm của tư vấn nhất là tư vấn giám sát; tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư, thường xuyên tổ chức giao ban trực báo để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án, hiệu quả đầu tư.

Các cá nhân, cơ quan, tổ chức tham mưu quyết định đầu tư mà không phát huy hiệu quả, theo mục tiêu dự án, lãng phí vốn đầu tư, thì phải xử lý nghiêm về mặt kinh tế, hành chính hoặc hình sự theo quy định của pháp luật.

7. Về công tác xúc tiến đầu tư; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, hành phố:

- Đổi mới mạnh mẽ công tác xúc tiến đầu tư, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung hỗ trợ tối đa cho nhà đầu tư đến liên hệ và đầu tư vào tỉnh; tập trung xúc tiến các doanh nghiệp lớn đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và đầu tư đô thị kinh doanh bất động sản.

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty VSIP Quảng Ngãi để đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, hạ tầng đô thị.

- Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư và chủ động “gỡ cửa” để xúc tiến trực tiếp với các nhà đầu tư có uy tín, có tiềm lực về tài chính, các nhà đầu tư có thương hiệu trong chuỗi giá trị quốc gia hoặc toàn cầu.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng qui định, trình tự, thủ tục, nhất là cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế...; công khai hóa các qui trình và rút ngắn thời gian làm các thủ tục; đồng hành cùng các nhà đầu tư để kịp thời hướng dẫn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa

cho nhà đầu tư để sớm triển khai thực hiện dự án cũng như tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp.

8. Về thu, chi và quản lý tài chính ngân sách

Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan và các sở, ngành, địa phương liên quan theo chức năng có trách nhiệm:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách nhà nước, thường xuyên kiểm tra, thanh tra thuế; tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các khoản thu theo kết quả kiểm toán, thanh tra và của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Quản lý chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước; tiết kiệm các khoản chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí hội họp, hội thảo, lễ hội, công tác nước ngoài. Ngoài các khoản tiết kiệm chi theo qui định, thực hiện tiết kiệm chi 3% tổng chi thường xuyên (trừ các khoản lương và các khoản có tính chất lương) để thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

- Sở Tài chính nghiên cứu đề xuất giải pháp về vốn ngân sách nhà nước đảm bảo khi ban hành đề án, cơ chế, chính sách thì ngân sách tỉnh phải có nguồn vốn để bố trí thực hiện. Đồng thời, đề xuất UBND tỉnh ban hành cơ chế quản lý, cấp phát, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách giảm nghèo theo hướng:... *người nghèo tạo ra càng nhiều sản phẩm thì càng được hỗ trợ nhiều từ kinh phí ngân sách...* và cơ chế cho dạy nghề theo hướng:... *ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng lao động và người lao động để doanh nghiệp chủ động đào tạo gắn với sử dụng lao động...* mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra.

Phối hợp Sở Nội vụ hướng dẫn và thẩm định việc giao quyền tự chủ về biên chế, tổ chức bộ máy và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

9. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan:

- Nghiên cứu đề xuất phương án sử dụng cát bồi tại khu vực các con sông để khơi thông dòng chảy, hạn chế sạt lở hai bên bờ vừa tận dụng cát để san lấp và làm vật liệu xây dựng; cơ chế phân cấp quản lý hoạt động khai thác đất cát làm vật liệu xây dựng, tăng cường thanh tra, kiểm tra phát hiện và ngăn chặn kịp thời việc khai thác trái phép các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Tiếp tục theo dõi, giám sát việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đất đai về quản lý, sử dụng đất nông lâm trường, công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố khẩn trương hoàn thành việc giao đất, giao rừng cho dân.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các dự án bảo vệ môi

trường, thu gom xử lý rác thải, nước thải, nhất là ở Khu kinh tế, các khu công nghiệp, khu vực đô thị đông dân cư và môi trường ven biển; có kế hoạch xử lý các điểm ô nhiễm nặng, nhất là các điểm tàn dư kho thuốc bảo vệ thực vật. Kiên quyết từ chối các dự án công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Triển khai có hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Có giải pháp cụ thể để sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả cao nhất, bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguồn nước ngọt ở huyện đảo Lý Sơn.

- Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai đồng bộ 7 chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, trong đó tập trung vào các lĩnh vực như từng bước hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính theo hướng hiện đại; hoàn thiện cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai và Trung tâm phát triển quỹ đất một cấp để hoạt động có hiệu quả. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 đã được HĐND tỉnh thông qua; tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung về đơn giá thuê đất, đơn giá bồi thường, giải phóng mặt bằng bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và quy định của pháp luật, nhằm tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố đề xuất danh mục các dự án sử dụng khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao cần lựa chọn nhà đầu tư để trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

- Quản lý chặt chẽ việc chỉnh trị, nạo vét, thông luồng, khai thác cát tại các khu vực cửa sông.

II. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI

1. Về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức năng có trách nhiệm:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo hướng phát huy sáng tạo, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập tiểu học, trung học cơ sở, hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học; nghiên cứu thử nghiệm mô hình giáo dục “song hành” ở các cấp học.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, toàn diện giáo dục và đào tạo hướng đến mục tiêu xây dựng con người Quảng Ngãi phát triển toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ, có tính hợp tác cao, khảng khái, khoan dung, thân thiện, năng động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau trung học phổ thông.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và nâng chuẩn. Tập trung xây dựng mới nhà lớp học, phòng bộ môn, nhà hiệu bộ, các trường: THPT Bình Sơn, Minh Long, Lê Trung Đình và xây dựng trường THPT Phó Mục Gia, các trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Tiếp tục huy động sự tham gia của toàn xã hội để cùng phát triển giáo dục, nhất là bậc mầm non.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chính sách tuyển chọn học sinh giỏi, xuất sắc ở bậc trung học phổ thông và sinh viên giỏi ở các trường đại học lớn, có uy tín để cử đi đào tạo đại học, sau đại học trong và ngoài nước.

2. Về tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng có trách nhiệm:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn gắn với việc nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Trong đó, xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Đề án đổi mới phong cách, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ và nhân viên ngành Y tế của tỉnh. Kiên quyết xử lý theo quy định đối với những công chức, y - bác sĩ vi phạm các chuẩn mực, quy tắc, quy định trong công tác, thực sự tạo bước chuyển biến trong công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân của ngành Y tế, nhất là tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác y tế dự phòng, giám sát dịch tễ; chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở y tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; hoạt động hành nghề y dược tư nhân và các hoạt động liên kết tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện xã hội hóa cung ứng dịch vụ y tế, kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các cơ sở y tế. Phát triển dịch vụ kỹ thuật cao tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến huyện.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bệnh viện Sản Nhi và các trạm y tế xã.

- Xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế, trong đó ưu tiên đào tạo các khoa chuyên sâu, kỹ thuật cao và nhân lực cho Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền giai đoạn 2.

3. Về đổi mới phương thức đào tạo nghề, tăng cường giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan theo chức năng có trách nhiệm:

- Đổi mới công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo hướng nguồn lực của Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho người lao động và người sử dụng lao động. Đối với các cơ sở đào tạo nghề, tạm ứng 50% dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 để bảo đảm hoạt động bình thường; đến ngày 30/6/2016, tất cả các cơ sở đào tạo nghề sử dụng ngân sách nhà nước phải hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo nghề theo quy định của Trung ương và chủ trương

tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, có giải pháp phù hợp để cung ứng kịp thời nhu cầu lao động của các nhà đầu tư tại Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp tỉnh, Khu VSIP... Đẩy mạnh giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động nhất là lao động nông thôn.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội đối với người có công cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số và người nghèo.

- Phát huy nội lực của cộng đồng dân cư và xã hội để thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo theo chuẩn nghèo mới; đổi mới việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo ở miền núi theo hướng người nghèo tạo ra nhiều sản phẩm thì càng được hỗ trợ nhiều từ kinh phí nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông nâng cao dân trí, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong một bộ phận cán bộ, công chức và hộ nghèo.

4. Về phát triển văn hóa, thể thao và du lịch

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo chức năng có trách nhiệm:

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị của đất nước và của tỉnh nhất là tổ chức kỷ niệm ngày 110 ngày sinh Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

- Tổ chức trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

- Phát động phong trào thể dục, thể thao trong quần chúng nhân dân; chú trọng đào tạo các đội tuyển trẻ, nhất là các môn thể thao thành tích cao có lợi thế của tỉnh.

- Lập hồ sơ đề nghị công nhận huyện Lý Sơn, xã Bình Châu (huyện Bình Sơn) và vùng phụ cận là Công viên địa chất toàn cầu.

- Tiếp tục thu hút đầu tư để xây dựng hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên huyện đảo Lý Sơn, Mỹ Khê. Triển khai thực hiện Quy hoạch Khu văn hóa Thiên Ân; tạo điều kiện cho nhà đầu tư sớm triển khai thực hiện dự án Công viên Thiên Bút; tập trung giải quyết dứt điểm các dự án chậm đầu tư, kéo dài, kém hiệu quả. Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; đào tạo và nâng cao nghiệp vụ du lịch cho các cơ sở du lịch trên địa bàn; mở rộng liên kết với các địa phương trong và ngoài nước để phát triển du lịch.

- Xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng, gắn với các giá trị truyền thống, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường xúc tiến, quảng bá thông qua các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch và liên kết với các tỉnh lân cận, các tổ chức, doanh nghiệp uy tín hoạt động trong ngành du lịch để mở rộng, phát triển du lịch.

5. Về thông tin - truyền thông, khoa học và công nghệ

Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 36a ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; từng bước chia sẻ, kết nối thông tin, liên thông văn bản điện tử thông suốt từ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh đến các cơ quan, ban ngành, địa phương.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, vận hành hệ thống “một cửa điện tử” “một cửa liên thông” theo hướng hiện đại tại các sở, ngành, địa phương.

- Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ để phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; tăng cường quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH VÀ TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

1. Về đẩy mạnh công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính, các sở, ban ngành, địa phương liên quan theo chức năng có trách nhiệm:

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; tập trung thanh tra hành chính, công chức công vụ, thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực nảy sinh tiêu cực, tham nhũng.

- Kịp thời giải quyết những vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người.

- Tăng cường chỉ đạo thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm quy định kê khai, công khai tài sản, thu nhập.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán Nhà nước.

2. Về công tác tư pháp

Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan theo chức năng có trách nhiệm:

- Hạn chế, tiến đến chấm dứt tình trạng chính quyền nợ văn bản hành chính với dân, đặc biệt trong lĩnh vực thu hồi đất.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để

Hiến pháp và các văn bản luật sớm đi vào cuộc sống, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; công khai dữ liệu thủ tục hành chính, đồng thời tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở các cấp.

- Xây dựng kế hoạch và tăng cường các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho người dân, nhất là các đối tượng yếu thế như người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và phụ nữ.

3. Về tổ chức bộ máy nhà nước và đẩy mạnh cải cách hành chính

Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan theo chức năng có trách nhiệm:

- Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; kiện toàn các cấp và chức danh sau bầu cử.

- Tham mưu UBND tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện có kết quả “**Năm 2016 là năm cải cách thủ tục hành chính và thu hút đầu tư**”; theo đó thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa và nâng cao chất lượng xử lý thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; nâng cao trách nhiệm đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức,...

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh.

- Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh thay thế Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 05/01/2007 ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi.

- Rà soát, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các sở, ban ngành cấp tỉnh; sắp xếp, tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn; thu hút nhân tài, bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, hiệu quả.

- Đề xuất các giải pháp để thực hiện nghiêm Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh qui định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để nâng cao chỉ số PAPI, PCI.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công vụ; kịp thời thay thế những cán bộ, công chức, viên chức kém năng lực, không thực hiện nhiệm vụ được giao, không hoàn thành nhiệm vụ, đùn đẩy, né tránh, thiếu tinh thần trách nhiệm, những nhiều, gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

- Hoàn thành việc lập, thẩm định và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm trong tất cả các cơ quan nhà nước.

- Rà soát, sắp xếp, xây dựng Đề án tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Nghiên cứu, tham mưu thành lập trung tâm dịch vụ hành chính công của tỉnh.

4. Về công tác ngoại vụ

Sở Ngoại vụ và các sở, ban ngành, địa phương liên quan theo chức năng có trách nhiệm:

- Quán triệt đường lối, chính sách ngoại giao của Đảng và Nhà nước. Triển khai thực hiện tốt, kịp thời công tác biên giới biển - đảo, bảo hộ ngư dân, tàu thuyền. Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo tinh thần Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị.

- Tăng cường các hoạt động đối ngoại, giao lưu, hợp tác hữu nghị gắn với quảng bá, giới thiệu văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh nhằm thu hút đầu tư, phát triển thương mại, du lịch, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Nghiên cứu tìm kiếm các đối tác hợp tác phát triển kinh tế, chuyển giao khoa học, công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến; đẩy mạnh vận động thu hút các nguồn vốn viện trợ trực tiếp (ODA), phi chính phủ (NGO), đầu tư nước ngoài (FDI).

- Thực hiện tốt công tác quản lý đoàn ra; hạn chế sử dụng ngân sách chi cho các đoàn ra theo đúng chủ trương và quy định của Trung ương và của tỉnh.

5. Về quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức năng có trách nhiệm:

- Tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày lễ lớn, các mục tiêu, sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh; phối hợp với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

- Kiên quyết khắc phục tình trạng ngư dân xâm phạm lãnh hải các nước và sử dụng thuốc nổ đánh bắt hải sản; nghiêm cấm khai thác tài nguyên biển trong danh mục cấm và động vật quý hiếm từ rừng và biển.

- Đẩy mạnh tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm tham nhũng, mua bán, sử dụng ma túy; xóa các băng, ổ, nhóm tội phạm hình sự nguy hiểm.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông.

- Kiểm soát và thực hiện tốt các công tác phòng cháy, chữa cháy, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quán triệt các nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Điều 1 Quyết định này, theo chức năng được giao có trách nhiệm:

- Trong tháng 01/2016, ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện Quyết định này; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm

vụ cụ thể, báo cáo UBND tỉnh;

- Tập trung và chủ động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến từng ngành và địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp nhằm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh;

- Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê và Văn phòng UBND tỉnh đúng thời gian quy định. Trong đó: đối với báo cáo tháng, quý, 9 tháng gửi trước ngày 20 của tháng, quý, tháng 9; báo cáo 6 tháng và báo cáo năm thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi và các cơ quan thông tấn báo chí tại địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Quyết định này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy phối hợp tuyên truyền, vận động, kêu gọi các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp điều hành của UBND tỉnh tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban đảng trực thuộc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng Ng.cứu, CBTH;
- Lưu:VT, KTTH (Tsl).



Trần Ngọc Căng

PHỤ LỤC 1

Nhiệm vụ triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết UBND ngày 05/01/2016 của UBND tỉnh)



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh	Nội dung trình
I. Về tổng kết, đánh giá các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XVIII					
1	Về phát triển công nghiệp	- Sở Công Thương (NQ 01-NQ/TU ngày 24/6/2011 của Tỉnh ủy) - BQL KKT Dung Quất (NQ 06-NQ/TU ngày 18/11/2014 của BTV TU)	BQL các KCN tỉnh, các sở, ngành, địa phương liên quan	Chậm nhất 15/01/2016	Dự thảo Báo cáo tổng kết; kết luận Tỉnh ủy
2	Về phát triển nguồn nhân lực	- Sở Lao động-TB và XH (NQ 05-NQ/TU ngày 13/10/2011 của Tỉnh ủy) - Sở Nội vụ (Đề án 8738 của BTV Tỉnh ủy)	Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chậm nhất 05/01/2016	Dự thảo báo cáo tổng kết, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy
3	Về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Chậm nhất 15/01/2016	Dự thảo báo cáo tổng kết; kết luận Tỉnh ủy
4	Về phát triển KTXH, giảm nghèo bền vững ở 06 huyện miền núi	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Lao động-TB và XH, UBND 6 huyện miền núi	Chậm nhất 15/01/2016	Dự thảo báo cáo tổng kết; kết luận Tỉnh ủy

II. Về xây dựng các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XIX

1	Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị	- Sở Xây dựng (báo cáo tổng kết NQ 02-NQ/TU ngày 28/6/2011 của Tỉnh ủy; Kết luận 284-KL/TU ngày 08/5/2013 của TU) - Sở Giao thông vận tải (báo cáo tổng kết Chương trình hành động 28-Ctr/TU ngày 07/9/2012 của Tỉnh ủy)	- Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố - Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, BQL KKT Dung Quất, các sở, ngành, địa phương	- Chậm nhất ngày 20/01/2016 - Chậm nhất ngày 05/02/2016	Dự thảo báo cáo tổng kết Dự thảo Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy
2	Về đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Chậm nhất ngày 05/02/2016	Dự thảo Báo cáo tổng kết; Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy
3	Về đẩy mạnh phát triển du lịch, dịch vụ	- Sở Công Thương (về dịch vụ) - Sở VHTT và Du lịch (về du lịch)	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Chậm nhất ngày 20/01/2016 - Chậm nhất ngày 05/02/2016	Dự thảo Báo cáo tổng kết; Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy
4	Về đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, đảo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: NNPTNT, TNMT; BCH Quân sự tỉnh, CA tỉnh, BCH Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thành phố có biển	Chậm nhất ngày 05/02/2016	Dự thảo Báo cáo tổng kết; Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy
5	Về phát triển văn hóa, xây dựng con người Quảng Ngãi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Chậm nhất ngày 05/02/2016	Dự thảo Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy

PHỤ LỤC 2**Danh mục cơ chế, chính sách ban hành mới trong năm 2016***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2 /QĐ-UBND ngày 05/01/2016 của UBND tỉnh)*

TT	Tên cơ chế, chính sách	Đơn vị chủ trì xây dựng	Thời gian trình UBND tỉnh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2016	
2	Cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa thuộc lĩnh vực khoa học-công nghệ, thông tin và truyền thông, du lịch	Sở Tài chính	Quý II/2016	
3	Chính sách tuyển chọn học sinh giỏi, xuất sắc ở trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh và sinh viên giỏi, xuất sắc ở các trường đại học lớn, uy tín để cử đi đào tạo đại học, sau đại học trong và ngoài nước	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý II/2016	
4	Cơ chế, chính sách thực hiện chương trình giảm nghèo (theo hướng người nghèo tạo ra nhiều sản phẩm thì càng được hỗ trợ nhiều từ kinh phí nhà nước)	Sở Lao động-TB và Xã hội	Quý II/2016	Tên gọi cụ thể sẽ chuẩn xác sau

Lưu ý: Ngoài các cơ chế, chính sách nêu trên, các sở, ngành qua rà soát, thống kê có đề xuất việc ban hành mới, UBND tỉnh sẽ xem xét quyết định cụ thể.

PHỤ LỤC 3

Nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05/01/2016 của UBND tỉnh)



S T T	Tên nghị quyết	Cơ quan chủ trì xây dựng	Thời gian trình UBND tỉnh	Ghi chú	
1	Quyết định kế hoạch đầu tư công 05 năm 2016 - 2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trình UBND tỉnh trước ngày 20/5/2016 (Phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh phiên thường kỳ giữa năm 2016)		
2	Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2016-2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường			
3	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
4	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
5	Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương.	Sở Tài chính			
6	Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương.	Sở Tài chính			
7	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Sở Kế hoạch và Đầu tư			
8	Đề án phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Giao thông vận tải			
9	Đề án Kiên cố hoá kênh mương, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
10	Đề án thành lập thị xã Đức Phổ thuộc tỉnh Quảng Ngãi.	UBND huyện Đức Phổ			Sở Nội vụ, Sở X.dựng thẩm định
11	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 của HĐND tỉnh về việc thông qua Quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn có bố trí lực lượng Công an chính quy.	Công an tỉnh			
12	Sửa đổi, bổ sung NQ số 06/2012/NQ-	Sở Tài nguyên và Môi			

	HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh về việc thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Quảng Ngãi.	trường		
13	Sửa đổi, bổ sung NQ số 10/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của HĐND tỉnh về việc thông qua chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “đón điền đổi thửa” đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2020.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
14	Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho xã đạt chuẩn nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 (thay thế Nghị quyết số 31/2012/NQ-HĐND ngày 10/12/2012 của HĐND tỉnh).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
15	Chương trình mục tiêu việc làm tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
16	Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025.	Sở Xây dựng		
17	Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Sở Xây dựng		
18	Quy định mức thu phí trông giữ xe ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp trên địa bàn tỉnh (thay thế Nghị quyết số 60/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của HĐND tỉnh).	Sở Tài chính		
19	Quy định mức thu phí thăm định đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 38/2008/NQ-HĐND ngày 11/7/2008 của HĐND tỉnh).	Sở Tài nguyên và Môi trường		
20	Quy định mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của HĐND tỉnh).	Sở Xây dựng		
21	Đề án Quy hoạch cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.	Sở Xây dựng		
22	Đề án Quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.	Sở Xây dựng		
23	Quy định mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 22/4/2015 của HĐND tỉnh).	Sở Tư pháp		

24	Phí tham quan Khu chứng tích Sơn Mỹ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
25	Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2016.	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
26	Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
27	Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017.	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
28	Về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2017.	Sở Tài chính		
29	Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015.	Sở Tài chính		
30	Danh mục dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017 của tỉnh Quảng Ngãi.	Sở Tài nguyên và Môi trường		
31	Chương trình xây dựng nghị quyết năm 2017 của HĐND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh		
32	Đề án về bố trí công tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội		
33	Đề án bảo đảm tài chính cho chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Y tế		
34	Về đặt tên một số tuyến đường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
35	Giao biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.	Sở Nội vụ		
36	Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi.	Sở Nội vụ		
37	Đề án phân loại thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.	UBND huyện Trà Bồng.		Sở Xây dựng thẩm định
38	Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Q.Ngãi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
39	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng đến năm 2020 (thay thế Nghị quyết số 23/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 và Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của HĐND tỉnh).	Sở Xây dựng		

40	Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ		
41	Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 (<i>thay thế Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của HĐND tỉnh</i>).	Sở Công Thương		
42	Quy hoạch quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước (nước mặt và nước dưới đất) tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn 2030.	Sở Tài nguyên và Môi trường		
43	Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và đối với trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh quản lý (<i>thay thế Nghị quyết số 26/2010/NQ-HĐND ngày 13/12/2010 và Nghị quyết số 03/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh</i>).	Sở Giáo dục và Đào tạo		
44	Quy định mức thu học phí đối với các trường Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề công lập thuộc tỉnh quản lý (<i>thay thế Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của HĐND tỉnh</i>).	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		